TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

# SƠ YẾU LÝ LỊCH

Mẫu: 2C/TCTW
*Số hiệu cán bộ, công chức:*
.....



1. Họ và tên khai sinh: **LÊ THỊ THANH HIỀN** Nam, nữ: Nữ
2. Các tên gọi khác: Không có
3. Chức vụ hiện giữ: *(Chuyên môn, đảng, đoàn thể, kể cả chức vụ kiêm nhiệm)*: Người kiểm soát phần vốn – Ban kiểm soát nội bộ TKV.
4. Sinh ngày: 24 tháng 06 năm 1991.
5. Nơi sinh: Quảng Ninh
6. Quê quán: P. Đông Sơn , Tỉnh Thanh Hóa
7. Nơi ở hiện nay: Tổ 2 khu phố Yết Kiêu 3, P. Hồng Gai, TP. Quảng Ninh
8. Dân tộc *(Kinh, Tày, Mông, Ê đê...)*: Kinh 9. Tôn giáo *(Phật giáo, Hồi giáo, Thiên chúa giáo...)*: Không
10. Thành phần gia đình xuất thân: Trí thức
*(công nhân, nông dân, cán bộ, công chức, trí thức, quân nhân, dân nghèo thành thị, tiểu thương, tiểu chủ, tư sản...)*
11. Nghề nghiệp bản thân trước khi được tuyển dụng: Kế toán trưởng
*(Ghi nghề được đào tạo hoặc công nhân (thợ gì), làm ruộng, buôn bán, học sinh...)*
12. Ngày được tuyển dụng: 01/10/2026, vào cơ quan: Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam
13. Ngày vào cơ quan hiện đang công tác: 01/10/2026
Ngày tham gia cách mạng: ...../...../.....
14. Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: 21/11/2019 Ngày chính thức: 21/11/2020
15. Ngày tham gia các tổ chức chính trị, xã hội *(Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Công đoàn, Hội.....)*:
Tham gia Đoàn TNCS HCM năm 2005
16. Ngày nhập ngũ: ...../...../..... Ngày xuất ngũ: ...../...../.....
Quân hàm, chức vụ cao nhất (năm): .....
17. Trình độ học vấn:
+ Giáo dục phổ thông *(lớp mấy)*: Lớp 12/12
+ Học hàm, học vị cao nhất: Thạc sỹ Kinh tế
*(Giáo sư, phó giáo sư, tiến sỹ khoa học, tiến sỹ chuyên ngành, thạc sỹ, cử nhân, kỹ sư ... chuyên ngành gì, năm nào)*
+ Lý luận chính trị *(cử nhân, cao cấp, trung cấp, sơ cấp)*: Trung cấp lý luận chính trị
+ Ngoại ngữ *(tên ngoại ngữ, trình độ A/B/C/D)*: Tiếng Anh - Bậc 3
18. Công tác chính đang làm: Người kiểm soát phần vốn.
19. Ngạch công chức: ..... (Mã số: .....) Bậc lương: 1/2 Mức lương: 20.418.000 đồng (Bậc ½ Người kiểm soát phần vốn – Bảng lương TKV 10 ban hành tại QĐ số 499/QĐ-TKV ngày 26/3/2026 của Hội đồng thành viên Tập đoàn).
20. Danh hiệu được phong *(năm nào)*: .....
*(Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang; nhà giáo, thày thuốc, nghệ sỹ nhân dân, ưu tú)*
21. Sở trường công tác: Kế toán Công việc đã làm lâu nhất: kế toán
22. Khen thưởng *(huân chương, huy chương, năm nào)*: .....
23. Kỷ luật *(hành chính, đảng, đoàn thể, cấp quyết định, năm nào, lý do, hình thức)*: .....
24. Tình trạng sức khoẻ *(Tốt, bình thường, yếu hoặc có bệnh mãn tính gì)*: Tốt
Chiều cao: 1m63, Cân nặng: 60 kg, Nhóm máu: O
25. Số căn cước: 022191010970, ngày cấp 28/06/2021; Thương binh loại: ..... , Gia đình liệt sỹ: ☐

Scanned with CamScanner

## 26. ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ:

| Tên trường | Ngành học và tên lớp học | Thời gian học | Hình thức học *(chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng, mở rộng)* | Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì *(tiến sỹ, thạc sỹ, cử nhân, kỹ sư...)* |
|---|---|---|---|---|
| Học viện Tài chính | Tài chính - Ngân hàng | T9/2009 - T6/2013 | Chính quy | Cử nhân |
| Trường Đại học Mỏ - Địa chất | Quản lý kinh tế | T9/2015- T6/2017 | Chính quy | Thạc sỹ |
| Trường đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ | Lý luận chính trị | 2021-2023 | Không tập trung | Trung cấp |
| Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam | Bồi dưỡng Kế toán trưởng doanh nghiệp | 2024 | Bồi dưỡng | Chứng chỉ Kế toán trưởng (09/5/2024) |
| Đơn vị đào tạo được Bộ Kế hoạch và Đầu tư công nhận | Nghiệp vụ đấu thầu | 2026 | Bồi dưỡng | Chứng chỉ nghiệp vụ đấu thầu (2026) |

## 27. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

| **Từ tháng, năm đến tháng, năm** | **Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác** |
|---|---|
| T11/2013 – T12/2013 | Kế toán phân xưởng - Phân xưởng khai thác & chế biến than Làng Khánh thuộc Công ty Kinh doanh than Quảng Ninh |
| T1/2014 - T7/2017 | Kế toán phân xưởng - Phân xưởng chế biến than Làng Khánh thuộc Công ty Chế biến than Quảng Ninh – TKV |
| T8/2017 – T6/2021 | Chuyên viên phòng KT-TK - Công ty Chế biến than Quảng Ninh - TKV |
| T7/2021 – T12/2023 | Phó phòng KT-TK - Công ty Chế biến than Quảng Ninh - TKV |
| T1/2024 – 14/11/2024 | Phụ trách phòng KT-TK - Công ty Chế biến than Quảng Ninh - TKV |
| 15/11/2024 – T9/2026 | Kế toán trưởng – Công ty Chế biến than Quảng Ninh - TKV |
| 01/10/2026 – đến nay | Người kiểm soát phần vốn Ban Kiểm soát nội bộ Tập đoàn |

## 28. ĐẶC ĐIỂM LỊCH SỬ CỦA BẢN THÂN:

a. Khai rõ: bị bắt, bị tù *(từ ngày, tháng, năm nào đến ngày, tháng, năm nào, ở đâu)*, đã khai báo cho ai, những vấn đề gì: Không

b. Bản thân có làm việc trong chế độ cũ *(cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc...)*: Không

## 29. QUAN HỆ VỚI NƯỚC NGOÀI:

a. Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài *(làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu?)*: Không

Scanned with CamScanner

b. Có thân nhân *(bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột)* ở nước ngoài *(làm gì, địa chỉ)*:

Có 02 em ruột sinh năm 1995 hiện đang công tác tại Pháp:

Em gái 1: Lê Thị Thùy Linh

Sinh ngày: 25/12/1995

Địa chỉ hiện nay: Số nhà 6, đường Avenue de Verdun, 94200 Ivry-sur-Seine, Paris, Cộng hòa Pháp

Nơi công tác: Vivienne Diamant; Số 38 đường Avenue de l'Opéra Paris quận 2, Cộng hòa Pháp

Em gái 2: Lê Thị Diệu Linh

Sinh ngày: 25/12/1995

Địa chỉ hiện nay: Số 73 - đường Rodin; thành phố Issy les Moulineaux; Cộng hòa Pháp

Nơi công tác: Ngân hàng Credit Agricole 83; đường Chênes, thành phố Guyancourt; Cộng hòa Pháp.

**30. QUAN HỆ GIA ĐÌNH:**

**a. Về bản thân: Bố, mẹ, vợ (chồng), các con, anh chị em ruột.**

| Quan hệ | Họ và tên | Năm sinh | Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước), thành viên các tổ chức chính trị - xã hội... |
|---|---|---|---|
| Bố đẻ | Lê Văn Công | 1964 | Quê quán Thanh Hóa<br>Nghề nghiệp: Nghỉ hưu<br>Địa chỉ: SN 306, Tổ 7, khu 4 Yết Kiêu, P. Hồng Gai, TP Quảng Ninh<br>Đảng viên Đảng Cộng sản VN |
| Mẹ đẻ | Phạm Thị Thu Hà | 1971 | Quê quán Hải Phòng - Nội trợ - SN 306, Tổ 7, khu 4 Yết Kiêu, P. Hồng Gai, TP. Quảng Ninh |
| Con | Trần Lê Hà Vy | 2016 | Quê quán Quảng Ninh - Còn nhỏ - S1. 15A-11A, Chung cư The Sapphire, Bến Đoan, P. Hồng Gai, TP. Quảng Ninh |
| Con | Trần Lê Minh Khôi | 2020 | Quê quán Quảng Ninh - Còn nhỏ - S1. 15A-11A, Chung cư The Sapphire, Bến Đoan, P. Hồng Gai, TP. Quảng Ninh |
| Em gái | Lê Thị Thùy Linh | 1995 | Quê quán Thanh Hóa<br>Nghề nghiệp: Vivienne Diamant; Số 38 đường Avenue de l'Opéra Paris quận 2, Cộng hòa Pháp<br>Địa chỉ: Số nhà 6, đường Avenue de Verdun, 94200 Ivry-sur-Seine, Paris, Cộng hòa Pháp |
| Em gái | Lê Thị Diệu Linh | 1995 | Quê quán Thanh Hóa<br>Nghề nghiệp: Ngân hàng Credit Agricole 83, đường Chênes, thành phố Guyancourt; Cộng hòa Pháp<br>Địa chỉ: Số 73 - đường Rodin; thành phố Issy les Moulineaux; Cộng hòa Pháp |

**b. Bên chồng: Bố, mẹ, anh chị em ruột.**

| Quan hệ | Họ và tên | Năm sinh | Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước), thành viên các tổ chức chính trị - xã hội... |
|---|---|---|---|
| | | | |

Scanned with CamScanner

## 31. HOÀN CẢNH KINH TẾ GIA ĐÌNH:

**a. Quá trình lương của bản thân:**

| Tháng/năm | 11/2013 | 01/2014 | 01/2017 | 03/2017 | 01/2019 | 01/2020 | 03/2020 | 07/2021 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Ngạch/bậc | 1/8 | 1/8 | 1/8 | 2/8 | 2/8 | 2/8 | 2/4 | 1/2 |
| Hệ số lương | 2,34 | 3.906.000 | 4.183.000 | 4.392.000 | 4.908.000 | 5.088.000 | 5.609.000 | 9.797.000 |
| Tháng/năm | 07/2022 | 01/2024 | 07/2024 | 12/2024 | 01/2026 | 10/2026 | | |
| Ngạch/bậc | 1/2 | 1/2 | 1/2 | 1/2 | 1/2 | 1/2 | | |
| Hệ số lương | 10.385.000 | 11.339.000 | 14.741.000 | 15.773.000 | 16.908.000 | 20.418.000 | | |

**b. Nguồn thu nhập chính của gia đình** (hằng năm): 463 triệu đồng

- Lương: 463 triệu đồng
- Các nguồn khác: Không

**c. Nhà ở:**

- Nhà tự mua, loại nhà: 0m2.

**d. Đất ở, đất sản xuất, kinh doanh** (tổng diện tích đất được cấp, tự mua, tự khai phá...)

- Đất ở tự mua: 824,3 m2; đất ở được cấp: 0 m2

+ Thửa 1: Diện tích 100 $m^2$. Địa chỉ: A17-07, Khu Tân Việt Bắc, phường Mạo Khê, TP Quảng Ninh (trên Giấy chứng nhận ghi: Khu Tân Việt Bắc, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh).

+ Thửa 2: Diện tích 383,5 m2. Địa chỉ: Thửa số 132, tờ bản đồ số 283, tổ 7B, Cẩm Thịnh 2, phường Cửa Ông, TP Quảng Ninh (trên Giấy chứng nhận ghi: tổ 7B, khu Cẩm Thịnh 2, phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh).

+ Thửa 3: Diện tích 300m2. Địa chỉ: Thửa 184, lô 08, khu đô thị Bắc Cửa Lục, thôn Tân Tiến, Lê Lợi, TP Quảng Ninh (trên Giấy chứng nhận ghi: thôn Tân Tiến, xã Lê Lợi, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh).

- Đất sản xuất, kinh doanh: 0 m2.

*Quảng Ninh, ngày 01 tháng 10 năm 2026.*

**Người khai**

Tôi xin cam đoan những
lời khai trên đây là đúng sự thật
*(Ký tên)*

**Lê Thị Thanh Hiền**

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ - VINACOMIN
Thời gian ký: 12-11-2026 14:54:02

Scanned with CamScanner